

## BIỂU TƯỢNG NƯỚC TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CỦA NGƯỜI CÔNG GIÁO TẠI GIÁO PHẬN BÙI CHU

Bùi Văn Hải\*

**Tóm tắt:** Trong quá trình nghiên cứu về văn hóa tôn giáo, chúng tôi nhận thấy rằng, ngoài những biểu tượng tiêu biểu thì biểu tượng nước luôn có một vị trí và vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa của người Công giáo. Bên cạnh những chức năng vật lý, nước còn là một biểu tượng mang tính thần học, biểu thị sự sống, cái chết và sự tái sinh vào một cuộc sống mới. Với cách tiếp cận biểu tượng văn hóa, biểu tượng Công giáo, nghiên cứu này tập trung khảo sát một số giáo xứ ở Giáo phận Bùi Chu, tỉnh Nam Định cũ (nay là tỉnh Ninh Bình), từ đó phân tích chỉ ra những yếu tố nước trong đời sống văn hóa của người Công giáo có vai trò quan trọng trong cộng đồng nơi đây.

**Từ khóa:** Công giáo, biểu tượng nước, văn hóa tôn giáo, Giáo phận Bùi Chu.

**Abstract:** In the course of researching religious culture, we have observed that, in addition to prominent symbols, water consistently holds an important position and role in the cultural life of Catholics. Beyond its physical functions, water also serves as a theological symbol, representing life, death, and rebirth into a new existence. Adopting approaches from cultural symbolism and Catholic symbolism, this study focuses on surveying several parishes in Bui Chu Diocese, formerly in Nam Dinh province (now part of Ninh Binh province), thereby analyzing and highlighting the significant role of water - related elements in the cultural life of the local Catholic community.

**Keywords:** Catholicism, water symbolism, religious culture, Bui Chu Diocese.

Ngày nhận bài: 27/1/2026; ngày phản biện: 8/2/2026; ngày duyệt đăng: 15/3/2026.

### MỞ ĐẦU

Trong suốt chiều dài lịch sử của Công giáo, biểu tượng tham gia một cách hữu hiệu vào trong đời sống của Giáo hội để phản ánh các mâu nhiệm và đức tin Kitô giáo. Bên cạnh những biểu tượng đặc trưng như: Chúa Ba Ngôi, Đức Mẹ Maria, các thánh, các bí tích, biểu tượng nước cũng xuất hiện trong từng lĩnh vực của đời sống Công giáo, thực hiện đầy đủ các chức năng về nghệ thuật và việc truyền tải đức tin, sự liên kết trong cùng một đức tin tông truyền.

Sự xuất hiện của biểu tượng nước được thể hiện trong Kinh Thánh trọn bộ, với hai phần Tân ước và Cựu ước. Trong toàn bộ Kinh Thánh, từ nước xuất hiện khoảng hơn một nghìn lần, từ cuốn sách đầu tiên là *Sáng thế* cho đến cuốn sách cuối cùng là sách *Khải huyền*. Nước

\* Học viên cao học Văn hóa học, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội. Email: buihaigiuse@gmail.com.

xuất hiện trong Kinh Thánh và trở thành biểu tượng thiêng liêng diễn tả các phép màu nhiệm và biến cố trong lịch sử. Nước cũng tham gia vào những nghi lễ và sinh hoạt Công giáo, là biểu tượng của sự thanh tẩy và mang ơn tái sinh, được gọi là “nước thánh”.

Trên thế giới và ở Việt Nam, nghiên cứu về nước trong đời sống xã hội và các nền văn hóa được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm, trong đó có một số công trình đáng chú ý: *Water of Life, Water of Death: The Folklore and Mythology of Sacred Waters* (Nước của sự sống, nước của cái chết: Truyền thuyết dân gian và thần thoại về nước thiêng) của Gary R. Varner (2004) là một hành trình tìm kiếm sự linh thiêng tiềm ẩn gắn liền với nước, được tìm thấy trong các nền văn hóa và truyền thống tôn giáo trên khắp thế giới. *Living Water: Water Symbolism in the Bible* (Nước hằng sống: Biểu tượng của nước trong Kinh Thánh) của Larry Paul Jones (1999), tập trung nghiên cứu ý nghĩa của biểu tượng nước trong Kinh Thánh, nhấn mạnh “nước hằng sống”, tức là nguồn nước mang lại ơn cứu độ cho con người. Công trình này cho biết khái quát về sự xuất hiện, cách nhìn nhận và vai trò của nước trong Kinh Thánh. Khi đi vào chi tiết của biểu tượng nước thông qua Tin Mừng Gioan, *The Symbol of Water in the Gospel of John* (Biểu tượng của nước trong Phúc âm Gioan) của Larry Paul Jones (1997) đã phân tích các câu chuyện về nước, thấy được nguồn nước hằng sống mà Chúa Giêsu thường nhắc đến, sức mạnh của sự biến đổi trong căn tính và sứ mệnh của Chúa Giêsu, qua đó con người hướng đến sự biến đổi trong đức tin. Tại Việt Nam, công trình *Tục thờ nước của người Việt qua lễ hội ở Hà Nội và phụ cận* của Nguyễn Thị Việt Hương (2015) cho thấy cái nhìn đa chiều về các hoạt động nghi lễ liên quan đến yếu tố nước góp phần nhận diện đặc điểm giá trị của lễ hội thờ nước ở Hà Nội và vùng phụ cận.

Bùi Chu<sup>1</sup> được mệnh danh là “Kinh đô” của các nhà thờ Công giáo. Đời sống đạo của giáo dân Bùi Chu được xem như một trong những hình mẫu tiêu biểu về văn hóa Công giáo. Trong đời sống đạo của người Công giáo tại giáo phận Bùi Chu có nhiều biểu tượng rất phong phú, trong đó, biểu tượng nước vừa mang đặc trưng thần học, vừa thể hiện sự giao thoa với văn hóa Việt Nam. Cũng vì thế mà cộng đồng giáo dân hình thành những tâm thức riêng biệt trong việc tiếp nhận và sử dụng biểu tượng nước khi thực hành tôn giáo.

Bài viết này sử dụng các lý thuyết về biểu tượng văn hóa, biểu tượng Công giáo để làm cơ sở lý luận khi nghiên cứu về biểu tượng nước trong đời sống của người Công giáo. Địa bàn khảo sát là các giáo xứ trong giáo phận Bùi Chu (Nam Định cũ) như: Bùi Chu, Phú Nhai, Ninh Cường, Quần Phương, Kiên Lao, Lạc Đạo, Trung Lao, Phú An,... Đặc biệt, chúng tôi cũng tham dự những nghi lễ có liên quan đến việc sử dụng biểu tượng trong các bí tích và á bí tích. Qua việc tham khảo các nghiên cứu đi trước, Kinh Thánh và nghiên cứu thực địa, bài viết phân tích, đánh giá và làm rõ chức năng và vai trò của biểu tượng nước trong đời sống đạo của người Công giáo Bùi Chu nói riêng và người Công giáo Việt Nam nói chung, từ

<sup>1</sup> Giáo phận Bùi Chu thuộc tỉnh Nam Định cũ (nay là tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập ngày 01/7/2025).

đó, gọi mở một hướng tiếp cận biểu tượng tôn giáo về nước, coi nước không chỉ như một yếu tố của tự nhiên, mà còn như một thực thể giàu ý nghĩa biểu trưng.

## KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

### 1. Biểu tượng tôn giáo và biểu tượng Công giáo

Tôn giáo chính là một trong những không gian lý tưởng để biểu tượng có thể phát triển một cách có hệ thống, chứa đựng những giá trị nhân văn, hướng con người đến đời sống phong phú và sinh động. E. Durkheim đã nhấn mạnh hơn khía cạnh biểu tượng tôn giáo và cho rằng đó là: “Một hệ thống vững chắc của những niềm tin và thờ cúng liên quan đến vật thiêng, tức là những gì bị tách biệt, bị cấm kỵ. Đó là những niềm tin và thờ cúng thống nhất trong cùng một cộng đồng đạo đức, được gọi là giáo hội, bao gồm tất cả những ai tham gia vào đó” (Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 1994, tr. 166). Theo đó, biểu tượng tôn giáo là những yếu tố liên quan đến vật thiêng, trong thực tế, biểu tượng là vật thiêng nhưng đóng vai trò kết nối giữa con người với thần linh thông qua đức tin.

Đối với Công giáo, sự nhìn nhận và tiếp nhận biểu tượng là cả một quá trình dài trong suốt lịch sử truyền giáo của giáo hội. Đó có thể coi là sự thay đổi của *Giao ước cũ sang Giao ước mới*, đưa con người đến gần với Thiên Chúa. Trong sách *Xuất hành* đã đề cập rất rõ về vấn đề này: “Ta là đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, đã đưa ngươi ra khỏi đất Ai - cập, khỏi cảnh nô lệ. Ngươi không được có thần nào khác đối nghịch với Ta. Ngươi không được tạc tượng, vẽ hình bất cứ vật gì ở trên trời cao, cũng như dưới đất thấp, hoặc ở trong nước phía dưới mặt đất, để mà thờ. Ngươi không được phủ phục trước những thứ đó mà phụng thờ: vì Ta, đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, là một vị thần ghen tuông” (Xh 20, 2-5; Toà Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh, 1999, tr. 98). Tuy nhiên, đến thời Tân ước, tức là khi Chúa Giêsu sinh ra và thiết lập Giáo hội, với những mạc khải tiệm tiến, Giáo hội đã thay đổi: “Chúa không chê bác việc tạc vẽ tượng ảnh các thánh, để mỗi lần con mắt thể xác chiêm ngưỡng ảnh tượng đó, chúng con cũng dùng con mắt ký ức để suy niệm các hành vi và đời sống thánh thiện của các Ngài mà bắt chước” (Nguyễn Thế Thủ, 2003, tr. 240). Các dẫn chứng trên đây cho thấy, sự thay đổi về cách nhìn nhận vai trò của biểu tượng trong quan niệm của Giáo hội và trong thực hành tôn giáo.

Trong bài viết “Bàn thêm về ảnh tượng Công giáo”, tác giả Trần Văn Toàn đã khẳng định như sau: “Trong buổi đầu, đạo Thiên Chúa không dùng ảnh tượng gì trong việc thờ phượng, vì theo giới luật cũ là đạo Do Thái, thì đức Chúa là vô hình, vô tượng, cho nên cấm không làm ảnh tượng đức Chúa theo như hình người, hình chim muông cầm thú, hay là hình các vật trong trời đất. Thờ như thế là thờ không phải lỗi, thờ không đúng phép. Như thế là đi ngược hẳn lại tôn giáo của các dân tộc chung quanh, như Ai Cập, Hy Lạp, Ấn Độ, Rôma... thường có thói quen làm ảnh tượng thần linh vô vàn vô số” (Trần Văn Toàn, 2001, tr. 40-41).

Có thể nhận thấy, sự hình thành biểu tượng Công giáo là kết quả của sự thay đổi theo lối tư duy thần học của Giáo ước mới, phản ánh Thiên Chúa thông qua biểu tượng hữu hình, là sự kết nối con người với Thiên Chúa trong đức tin. Qua biểu tượng, con người khám phá thêm nhiều khía cạnh trong vẻ đẹp của Thiên Chúa và thể hiện sự tôn thờ và tôn kính trong từng loại biểu tượng khác nhau.

## **2. Biểu tượng nước trong văn hóa Công giáo ở Giáo phận Bùi Chu**

### **2.1. Biểu tượng nước trong lịch sử và truyền thống Giáo phận Bùi Chu**

Với lịch sử truyền giáo gần 500 năm, Giáo phận Bùi Chu đã hình thành một văn hóa Công giáo qua tiếp biến văn hóa truyền thống Việt Nam. Quá trình này đã ảnh hưởng rất lớn đến việc tiếp nhận và thực hành các nghi thức liên quan đến biểu tượng nước, thể hiện sự rõ nét sự giao lưu và tiếp biến hài hòa giữa văn hóa Công giáo và văn hóa Việt Nam.

Khi tìm hiểu cụ thể về lịch sử Giáo phận Bùi Chu, chúng ta nhận thấy một đặc điểm nổi bật trong quá trình truyền giáo tại đây - “giáo phận Dòng”. Cách gọi này không phải ngẫu nhiên, mà xuất phát từ chính lịch sử truyền giáo của giáo phận. Trong suốt lịch sử hình thành và phát triển, Giáo phận Bùi Chu được cai quản và truyền giáo chủ yếu bởi các linh mục thuộc Dòng Đa Minh. Đặc điểm truyền giáo của các linh mục Dòng Đa Minh là chú trọng đến vùng nông thôn, tầng lớp bình dân và việc xây dựng cộng đồng vững chắc. Chính sự gần gũi này đã đi sâu vào trong đời sống của giáo dân, giúp họ dễ hiểu và thực hành những nghi thức liên quan đến biểu tượng nước một cách sống động.

Hơn nữa, khi các nhà truyền giáo đến Bùi Chu, việc thiết lập cơ sở và thi hành sứ vụ loan báo Tin Mừng luôn gắn liền với môi trường sông nước đặc trưng của miền duyên hải. Theo những câu chuyện truyền khẩu trong giáo phận, thuở ban đầu các ngài thường đứng trên những con thuyền để giảng giải Lời Chúa và mời gọi người dân đón nhận đức tin. Khi nói về “nước hằng sống”, các ngài cũng khéo léo dùng chính hình ảnh dòng sông, biển cả quen thuộc để minh họa. Chính điều này đã hình thành những tâm thức về nước trong đời sống đức tin.

Trải qua các giai đoạn đặt nền móng, phát triển, bách hại và phục hồi, những thực hành về nước trong đời sống đạo của người Công giáo Bùi Chu vẫn không ngừng được bảo tồn và củng cố. Bên cạnh các chức năng tôn giáo, các hình thức thực hành liên quan đến nước ở giáo phận như làm phép nước thánh, sử dụng nước thánh trong nghi lễ, trong sinh hoạt tôn giáo tại gia đình và cộng đồng còn diễn tả nhiều chiều kích của lịch sử và truyền thống một cách sâu sắc.

### **2.2. Biểu tượng nước trong đời sống đức tin**

#### **2.2.1. Biểu tượng nước trong Kinh Thánh**

Đối với người Công giáo, Kinh Thánh chính là những lời của Thiên Chúa nói với con người bằng ngôn ngữ của con người. Kinh Thánh có Tân ước và Cựu ước, chứa đựng toàn bộ lịch sử sáng tạo và cứu độ con người. Trong bản Kinh Thánh trọn bộ, biểu tượng nước xuất hiện hơn một nghìn lần, cho thấy đây là một biểu tượng có vai trò rất quan trọng.

Trong phần Cựu ước, khởi đầu là sách Sáng thế, nước xuất hiện trên trái đất trong những lời phán của Thiên Chúa: “Phải có một cái vòm ở giữa khối nước, để phân rẽ nước với nước” (St 1,6; Toà Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh, 1999, tr. 27); “Nước phía dưới trời phải tụ lại một nơi, để chỗ cạn lộ ra” (St 1.9) (Toà Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh, 1999, tr. 27); “Nước phải sinh ra đầy dẫy những sinh vật lúc nhúc” (St 1, 20; Toà Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh, 1999, tr. 27). Như vậy, nước chính là khởi nguyên của sự sống, là sự trao ban của Thiên Chúa cho con người trong các công trình sáng tạo.

Trong hành trình trở về từ Ai Cập của dân Do Thái, chính Thiên Chúa đã dùng nguồn nước để cứu họ thoát khỏi bàn tay của Pharaoh. Trong cơn tuyệt vọng của dân Do Thái, Thiên Chúa đã phán: “Phản ngươi, cầm gậy lên, giơ tay trên mặt biển, để con cái Ít-ra-en đi vào” (Xh 14, 16; Toà Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh, 1999, tr. 93). Thiên Chúa đã cứu dân Do Thái đi qua biển Đỏ một cách thần kỳ như vậy, và sau khi dân Do Thái vượt qua biển Đỏ, Thiên Chúa đã dùng nước ấy để hủy diệt quân đội của Pharaoh. Cũng trong hành trình trở về đó, khi tiến vào nơi không có nguồn nước, chính Thiên Chúa đã cho nước phun ra từ tảng đá để cứu dân: “trên tảng đá ở núi Khô-rép. Ngươi sẽ đập vào tảng đá, nước sẽ chảy ra cho dân uống” (Xh 17, 6; Toà Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh, 1999, tr. 96). Như vậy, nước chính là sự chúc lành của Thiên Chúa dành cho con người.

Tuy nhiên, trong Kinh Thánh, nước không phải lúc nào cũng đóng vai trò là nguồn gốc của sự sống mà còn là biểu tượng của sự chết, sự hủy diệt: “Nước, được coi như nguồn gốc của sự sống và sự chết; tàu Nôe cứu thoát con người nhờ nước; cuộc vượt qua Biển Đỏ giải phóng dân Israel khỏi ách nô lệ Ai Cập; việc băng qua sông Giođan đưa dân Israel tiến vào đất hứa, là hình ảnh của sự sống đời đời” (Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2013, tr. 127). Trong sách Sáng thế, với câu chuyện về đại hồng thủy, Thiên Chúa đã hủy diệt nhân loại tội lỗi bằng nước và chỉ có duy nhất gia đình ông Nô-ê là người công chính được sống: “Phản Ta, Ta sắp cho hồng thủy, nghĩa là nước lụt, xuống trên đất, để tiêu diệt mọi xác phàm có sinh khí dưới gầm trời; mọi loài trên mặt đất sẽ tắt thở” (St 6, 17; Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2013, tr. 32). Trong sách Giôna, khi ông bị ném xuống biển và bị giam trong bụng một con cá lớn, ngôn sứ Giôna đã kêu lên: “Nước bủa vây con đến cổ, vực thăm vẫy bọc con, trên đầu con, rong rêu quấn chằng chịt. Con đã xuống tận nền móng núi non, cửa lòng đất đã cài then chốt con mãi mãi” (Gn 2, 6-7; Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2013, tr. 1243).

Trong Kinh Thánh, nước còn là biểu tượng của sự thanh sạch về mặt luân lý. Trong sách *Thánh vịnh*, sự diễn tả này được thể hiện một cách cụ thể nhất: “*Lạy Chúa, con rửa tay nói lên lòng vô tội*” (Tv 25, 6; Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2013, tr. 699); “*Lạy Chúa, xin rửa con sạch hết lỗi lầm, tội lỗi con xin Ngài thanh tẩy.*” (Tv 50, 4; Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2013, tr. 719). Đây chính là tiền đề cho sự thanh tẩy một cách trọn vẹn trong nước và Thánh Thần của Giao ước mới.

Trong Tân Ước, nước xuất hiện khi Chúa Giêsu bắt đầu sứ vụ công khai của Ngài bằng việc chịu phép rửa của ông Gioan tại sông Giođan: *“Hồi ấy, Đức Giêsu từ Na-da-ret miền Ga-li-lê đến, và được ông Gioan làm phép rửa dưới sông Giođan. Vừa lên khỏi nước, Người liền thấy các tầng trời xé ra, và thấy Thần khí như chim bồ câu ngự xuống trên mình”* (Mc 1, 9-10; Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2013, tr. 1329). Đây cũng chính là sự khởi đầu cho phép rửa viên mãn mà Chúa Giêsu thiết lập trong nước và Thánh Thần. Nước còn biểu hiện cho sự khiêm nhường, trong bữa ăn cuối cùng với các môn đệ, Chúa Giêsu đã dùng nước rửa chân cho các ông: *“Người đứng dậy, rời bàn ăn, cởi áo ngoài ra, và lấy khăn mà thắt lưng. Rồi Đức Giêsu đổ nước vào chậu, bắt đầu rửa chân cho các môn đệ và lấy khăn thắt lưng mà lau”* (Ga 13, 4-5; Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2013, tr. 1411). Cũng trong Tân Ước, lời hứa ban nước hằng sông cũng được Chúa Giêsu nhắc đến trong câu chuyện của Chúa Giêsu với người phụ nữ Samari tại giếng nước Giacóp: *“Ai uống nước này, sẽ lại khát. Còn ai uống nước tôi cho, sẽ không bao giờ khát nữa. Và nước tôi cho sẽ trở thành nơi người ấy một mạch nước vọt lên, đem lại sự sống đời đời”* (Ga 4, 13-14; Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2013, tr. 1397).

Có thể thấy, trong Kinh Thánh, quyền năng và ân sủng của Thiên Chúa đã được thể hiện một cách rõ nét thông qua biểu tượng nước. Biểu tượng nước còn xuất hiện ở nhiều trình thuật khác nhau của Kinh Thánh. Tuy nhiên, ở đây chúng tôi chỉ đưa ra một số trình thuật tiêu biểu để qua đó thấy được những ý nghĩa và giá trị của biểu tượng nước trong đời sống đức tin của người giáo dân.

### 2.2.2. Biểu tượng nước trong nghi lễ Công giáo

Nghi lễ Công giáo là hoạt động tôn thờ Thiên Chúa và tôn kính các vị thánh trong Giáo hội. Các nghi lễ này được kế thừa và phát triển qua từng giai đoạn lịch sử của Giáo hội, được dung hòa với từng đặc điểm của các giáo hội địa phương. Những biểu tượng và ngôn ngữ nghi lễ Công giáo đa dạng và khó có thể diễn tả tường tận được hết ý nghĩa. Hoạt động nghi lễ của người Công giáo nói chung và người Công giáo tại Bùi Chu nói riêng được cấu thành từ nhiều yếu tố, mỗi nghi lễ sử dụng nhiều loại biểu tượng khác nhau.

Biểu tượng nước đóng một vai trò quan trọng trong các nghi lễ của Giáo hội, đặc biệt là trong các nghi lễ thuộc về bí tích và á bí tích. Đây là những nghi lễ vòng đời và tham dự vào đời sống phụng vụ của mỗi tín đồ Công giáo.

Để trở thành người Công giáo, tất cả mọi người đều phải cử hành bí tích Rửa tội. Trong bí tích này, nước nghi thức chính yếu là việc dim ứng viên xuống nước hay đổ nước trên đầu họ. Ở đây, nước chính là biểu tượng của sự sống và sự tái sinh. Nước rửa tội là nước bí tích có sự hiện diện của Chúa Thánh Thần trong đó: *“Nơi nước đó, Chúa Thánh Thần, theo giáo huấn truyền thống, hiện diện đến nỗi những ai được rửa trong nước đó cũng được rửa trong Chúa Thánh Thần”* (Chupungoco, 2010, p. 412). Và như thế chính bởi nước và Thánh Thần họ được tái sinh trong Giao ước mới, xóa bỏ tội nguyên tổ do Adam và Eva truyền lại. Hiện nay,

nghi thức Rửa tội thường được cử hành vào đêm Vọng Chúa Phục sinh và tại giếng rửa tội, thường được đặt ở cuối nhà thờ.

Trong phụng vụ, sau khi được làm phép, nước trở thành “nước thánh” và được coi là hiện thân của chúa Giêsu. Ngài chính là nước hằng sống ban cho nhân loại. Người Công giáo tin rằng, nước đó có thể đem lại ơn tái sinh và giúp họ bước vào sự sống đời đời.

Nước thánh sau khi đã làm phép được sử dụng vào rất nhiều nghi thức khác nhau: người tín hữu vào nhà thờ nhúng tay vào nước thánh và làm dấu thánh giá; nước thánh được rảy trên người tín hữu để nhắc đến nước của bí tích Rửa tội; nước thánh được rảy lên nơi chốn hay các đồ vật để ban phúc lành của Thiên Chúa. Điểm đáng chú ý ở đây là ở tất cả các cửa ra vào nhà thờ Công giáo đều có những bình đựng nước Thánh. Trước khi các tín hữu bước vào “ngôi nhà của Chúa”, họ nhúng tay vào bình nước Thánh, làm dấu Thánh giá để biểu thị sự thanh tẩy và xin ơn chúc lành của Chúa.

Trong khi cử hành bí tích Thánh thể, linh mục pha nước vào rượu. Đây là truyền thống của người Hy Lạp mà người Do Thái đã tiếp nhận từ thời Chúa Giêsu. Việc pha nước vào rượu khi cử hành thánh lễ có rất nhiều ý nghĩa khác nhau: nguyên thủy là nhằm giảm nồng độ cồn của rượu; biểu trưng máu và nước chảy ra từ cạnh sườn Chúa; sự kết hợp bản tính Thiên Chúa và bản tính nhân loại, điều này có ý nghĩa rằng, những công việc tầm thường của chúng ta nếu biết kết hợp với Thiên Chúa sẽ mang lại giá trị cứu độ; biểu trưng cho sự kết hiệp giữa đức Kitô và Giáo hội; biểu trưng cho việc kết hiệp thiên tính và nhân tính của đức Giêsu bởi người Công giáo tin rằng, chính sự kết hợp này đã mang lại nguồn ơn cứu độ cho con người.

Sau khi dâng bánh, rượu và xông hương, linh mục dùng nước để rửa tay. Theo *Quy chế tổng quát sách lễ Rôma*, số 28, khi rửa tay, linh mục đọc thầm Thánh vịnh 50, 4: “Lạy Chúa, xin rửa con sạch hết lỗi lầm, tội con phạm, xin Ngài thanh tẩy”. Biểu tượng nước ở đây biểu hiện cho sự thanh tẩy, để linh mục chủ tế có thể xứng đáng dâng những lễ vật lên bàn thờ Thiên Chúa.

Ngoài ra, nước còn được sử dụng sau khi cử hành bí tích Thánh thể, linh mục hay phó tế sẽ dùng nước để tráng chén thánh, để bảo đảm rằng không còn chút Mình và Máu Thánh nào trong miệng và trong chén thánh.

Trong đêm Vọng Phục sinh, hay còn gọi là đêm canh thức Vượt qua, được coi là “me của mọi buổi canh thức phụng vụ” trong những nghi thức theo truyền thống cổ xưa của Giáo hội, nghi thức làm phép nước được thực hiện và là một trong những phần chính yếu của đêm canh thức. Linh mục sẽ làm phép với những công thức theo quy định để nước ấy thấm nhuần thần khí của Chúa Giêsu, thanh tẩy khỏi mọi vết nhơ con người cũ và tái sinh làm người mới nhờ nước và Thánh Thần. Linh mục có thể nhúng cây nến Phục sinh vào nước một hoặc ba lần. Nước đó sẽ được dùng để cử hành nghi thức Rửa tội cho những người dự tòng trong đêm Vọng Phục sinh. Sau đó, linh mục sẽ rảy nước thánh trên toàn bộ cộng đoàn tham dự để

nhắc nhớ lại bí tích Rửa tội mà họ đã lãnh nhận cũng như chia sẻ niềm vui với những người mới gia nhập vào cộng đoàn giáo hội.

Tại nhiều giáo xứ thuộc Giáo phận Bùi Chu như Phú Nhai, Kiên Lao, Trung Linh, Hưng Nghĩa, Quần Phương, Ninh Cường, Lạc Đạo, Phú An, Quý Nhất..., biểu tượng nước được thể hiện trong Bí tích Thánh Tẩy (rửa tội) và thường được cử hành vào thứ Bảy của tuần đầu tiên mỗi tháng. Các em nhỏ sau khi chào đời khoảng một tháng sẽ được cha mẹ cùng người đỡ đầu đưa đến nhà thờ để lãnh nhận bí tích, chính thức gia nhập vào cộng đoàn giáo hội. Nghi thức này thường do linh mục hoặc phó tế đang phục vụ tại giáo xứ trực tiếp thực hiện, đồng thời thể hiện sự đón nhận và liên kết gắn bó trong cùng một cộng đoàn Giáo hội duy nhất.

Tại Giáo xứ Quần Phương, vào ngày cuối cùng của năm âm lịch, những người đại diện trong giáo xứ sẽ đến từng gia đình để thực hiện nghi thức rảy nước thánh. Đây được xem như một cử chỉ chúc lành, giúp mỗi gia đình chuẩn bị tâm hồn và đời sống để bước vào năm mới trong bình an và ân sủng của Thiên Chúa. Nghi thức này thuộc về lòng đạo đức bình dân, vì thế không chỉ riêng Giáo xứ Quần Phương mà nhiều giáo xứ khác trong Giáo phận Bùi Chu cũng thực hành vào dịp Tết.

Theo truyền thống tại các giáo xứ trong Giáo phận Bùi Chu, vào ngày Mừng 3 Tết Nguyên đán hàng năm, đây là ngày Thánh hóa công ăn việc làm, mời gọi tín hữu cầu nguyện cho công việc trong năm mới được Chúa ban ơn, làm việc chuyên cần để tôn vinh Thiên Chúa và xây dựng xã hội, cộng tác vào công trình tạo dựng của Ngài, biến lao động thành phương tiện thánh hóa bản thân. Tại các giáo xứ như Quần Phương, Kiên Lao, Kim Thành, Phú An, Văn Lý, Xương Điền..., qua quá trình khảo sát, tác giả nhận thấy vào dịp này, giáo dân thường mang theo các dụng cụ lao động của mình đến nhà thờ. Sau khi Thánh lễ kết thúc, linh mục rảy nước thánh trên các dụng cụ ấy, kèm theo những lời cầu nguyện nhằm xin ơn chúc lành của Thiên Chúa cho công việc của họ trong năm mới được diễn ra bình an, thuận lợi trong ân sủng của Thiên Chúa.

### *2.2.3. Biểu tượng nước trong kiến trúc và nghệ thuật*

Công giáo luôn coi trọng nghệ thuật và quan niệm “nghệ thuật Thánh” tức là nghệ thuật phục vụ các hoạt động thờ phượng Thiên Chúa. Bên cạnh đó, nhà thờ chính là “ngôi nhà của Chúa”, là nơi Thiên Chúa ngự trị trong con mắt đức tin của tín đồ, do đó kiến trúc nhà thờ chính là nơi hội tụ những gì đẹp nhất, tốt nhất mà con người muốn dâng lên Thiên Chúa. Chính từ quan niệm này mà nhà thờ trở thành một kho tàng các biểu tượng, mỗi biểu tượng mang giá trị nghệ thuật và ý nghĩa khác nhau, giúp tín đồ cảm nhận Thiên Chúa trong nhiều giác quan để đạt đến sự yêu mến và giải thoát trong tâm hồn. Ở các nhà thờ Công giáo tại Giáo phận Bùi Chu, chúng tôi quan sát thấy biểu tượng nước cũng xuất hiện trên nhiều hạng mục công trình kiến trúc:

*Thứ nhất*, ở hệ thống các tượng thờ trong nhà thờ, như tượng Lòng thương xót của Chúa với điểm nhấn là hai tia sáng từ trái tim Chúa, một tia sáng màu đỏ tượng trưng cho máu của

Chúa và tia sáng màu trắng tượng trưng cho nước. Nước ở đây không chỉ là nước trong cơ thể của một con người bình thường mà chính là nguồn nước làm cho các linh hồn con người trở nên công chính, tâm hồn được rửa sạch. Trên hệ thống các bức phù điêu của các nhà thờ Phú Nhai, Kiên Lao, Phú An..., có các nội dung diễn tả biến cố trong Kinh Thánh liên quan đến biểu tượng nước như đại hồng thủy, Chúa Giêsu chịu phép rửa, Chúa Giêsu hóa nước thành rượu, Chúa rửa chân cho các môn đệ...

*Thứ hai*, trong kiến trúc và nghệ thuật Công giáo, tranh kính xuất hiện trong hầu hết các nhà thờ mang kiến trúc phương Tây, một số nhà thờ có sự kết hợp giữa kiến trúc phương Đông cũng sử dụng tranh kính vào trong việc trang trí nhà thờ. Nội dung của các bức tranh kính cũng khá đa dạng, diễn tả lịch sử cứu độ và các mầu nhiệm Kitô giáo. Biểu tượng nước được thể hiện trên các bức tranh kính với màu chủ đạo là màu xanh. Tại nhà thờ Quần Phương, xuất hiện các bức tranh kính với nội dung liên quan đến bí tích Rửa tội, hay diễn tả thần khí của Thiên Chúa bay trên mặt nước.

Qua khảo sát một số giáo xứ thuộc Giáo phận Bùi Chu, biểu tượng nước thể hiện trong các tác phẩm đặc biệt nhất mà trong quá trình tác giả khảo sát là bức bích họa trên trần gian của cung thánh nhà thờ Trung Lao. Tác phẩm thể hiện nội dung về các mầu nhiệm trong Công giáo với chủ đề trọng tâm là Chúa Giêsu và Đức Maria. Với việc sử dụng gam màu xanh về bầu trời và nguồn nước trường sinh giúp người xem có những "cảm xúc hướng thủy" hướng tâm hồn người giáo dân về nguồn nước trường sinh nơi thiên đàng, qua đó đạt tới những điểm chạm sâu sắc trong hành trình khám phá kho tàng đức tin.

Ngoài ra, tại các giáo xứ như Quần Phương, Phú Nhai, Kiên Lao, Kim Thành, Phú An, Xương Điền..., những tác phẩm hội họa, đặc biệt là các bức tranh kính và biểu tượng nghệ thuật, đã khai thác sâu sắc chủ đề về nước trong dòng lịch sử cứu độ: từ dòng nước cứu dân Israel trong sa mạc, làn nước rẽ ra cho dân vượt qua Biển Đỏ, dòng sông Giordan nơi Chúa Giêsu chịu phép rửa, cho đến nước và máu tuôn trào từ cạnh sườn Người. Tất cả không chỉ làm đẹp không gian phụng tự, mà còn góp phần khơi gợi và dẫn dắt tâm hồn con người hướng về "nước hằng sống" - biểu tượng của sự sống thiêng liêng và nguồn ân sủng dồi dào.

Nhìn chung, cách thức thể hiện biểu tượng nước trên kiến trúc, mỹ thuật và điêu khắc nhà thờ Công giáo ở Giáo phận Bùi Chu rất sinh động và mang giá trị nghệ thuật cao. Các biểu tượng này góp phần làm cho ân sủng của Thiên Chúa được thông ban một cách hữu hiệu nhất, thông qua đó, giúp người giáo dân có thể cảm nhận một cách sâu sắc hơn chiếc cầu nối giữa cái hữu hình và cái vô hình trong đời sống Công giáo.

## **KẾT LUẬN**

Trong đời sống đức tin của người Công giáo tại Giáo phận Bùi Chu Nam Định, biểu tượng nước luôn có vai trò quan trọng trong đời sống đạo và đời. Từ những biểu tượng nghi lễ trong thực hành Công giáo thường ngày, đến những biểu tượng trang trí trên các công trình

nghệ thuật, kiến trúc. Ở đây, nước trở thành biểu tượng mang dấu chỉ thiêng liêng trong đời sống luân lý, là sức mạnh, là nguồn sự sống và là nguồn thanh tẩy.

Qua trình thuật Kinh Thánh cho thấy cách diễn tả một cách cụ thể nhất những dấu chỉ của nước trong lịch sử cứu độ và tiến đến nguồn nước vĩnh cửu của Giao ước mới. Bên cạnh đó, việc sử dụng nước trong các nghi thức của bí tích và á bí tích là sự phản ánh cụ thể về đức tin Kitô giáo. Người Công giáo tin rằng, khi cử hành những nghi thức liên quan đến biểu tượng nước, họ như được tái sinh trong tâm hồn để bước vào một đời sống mới, được thanh tẩy những vết nhơ tội lỗi và tiến đến một “nguồn nước vĩnh cửu” mà Chúa Giêsu đã từng nhắc đến khi còn ở với các môn đệ./.

### Tài liệu tham khảo

1. Chupungoco. Anscar J. (2010). *Phụng vụ là gì?*. Bản dịch của Học viên Đa Minh Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Cung Kim Tiến. (2006). *Từ điển vô thần luận*. Nxb. Phương Đông.
3. Hội đồng Giám mục Việt Nam. (2013). *Bản toát yếu Sách giáo lý của Hội thánh Công giáo*. Nxb. Tôn giáo.
4. Jones, L. P. (1997). *The symbol of water in the Gospel of John*. Sheffield Academic Press.
5. Jones, L. P. (1999). *Living water: Water symbolism in the Bible*. Chalice Press.
6. Nguyễn Minh Tiến. (2000). *Từ điển dành cho người có tín ngưỡng và người không có tín ngưỡng*. Nxb. Tôn giáo.
7. Nguyễn Thế Thủ. (2003). *Cẩm nang các nghi thức Bí tích và Á Bí tích*. Lưu hành nội bộ.
8. Nguyễn Thị Việt Hương. (2015). *Tục thờ nước của người Việt qua lễ hội ở Hà Nội và phụ cận*. Nxb. Lao động.
9. Toà Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh. (1999). *Kinh Thánh trọn bộ Cựu ước và Tân ước*. Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Trần Văn Toàn. (2001). Bàn thêm về ảnh tượng Công giáo. *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, Số 1, tr. 40-41.
11. Trịnh Bá Đĩnh. (2018). *Từ ký hiệu đến biểu tượng*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
12. Varner, G. R. (2004). *Water of Life, Water of Death: The Folklore and Mythology of Sacred Waters*. PublishAmerica.
13. Viện Nghiên cứu Tôn giáo. (1994). *Về tôn giáo*, tập 1. Nxb. Khoa học xã hội.